TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình

2. Ông Lương Thanh Hải

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Đ, sinh năm: 1994

Trú tại: Bản Éo, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/5/2023).

- Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Khuyn, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Cao Thị Đ trình bày: Chị và và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau khi sinh con đầu vợ chồng mới tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đi đăng ký kết hôn ngày 14/3/2012 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc, quá trình chung sống anh T thường xuyên rượu chè, ham chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng còn trẻ nên có nhiều điều không hiểu,

chia sẻ được cho nhau, hôn nhân thường xuyên có tranh cãi, đôi khi còn có bạo lực gia đình. Do mâu thuẫn nên từ năm 2014 chị đã mang con về nhà ngoại sinh sống và ly thân với anh Tỉnh. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân 08 năm, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 09/ 01/ 2012. Từ nhỏ đến nay cháu do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Tỉnh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Tỉnh đến tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Tỉnh vắng mặt nên không có lời khai của anh Tỉnh trong hồ sơ vụ án. Chị Đợi đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Tỉnh không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Tỉnh . Anh Tỉnh cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Đợi đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đợi và anh Tỉnh.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đợi được ly hôn anh Tỉnh . Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 09/ 01/ 2012 cho chị Đợi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, anh Tỉnh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Chị Đợi không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Đợi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị Đ và anh Lương Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/3/2012 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống do vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống, cả hai đều phải

đi làm ăn xa, tình cảm ngày càng phai nhạt, xa cách nên từ năm 2014 chị Đợi đã mang con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng đã ly thân 9 năm, không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được bố để của anh Tỉnh là ông Lương Văn Thiện xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị Đợi được ly hôn anh Lương Văn Tỉnh để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đ và anh T có 01 con chung là Lương Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 09/ 01/ 2012. Hiện cháu Ngọc Ánh đang ở với chị Đợi, chị Đợi có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và chị không yêu cầu anh Tỉnh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cháu Ngọc Ánh cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Đợi. Anh Tỉnh không có ý kiến về vấn đề con chung. Xét thấy, để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đợi, giao cháu Ánh cho chị Đợi tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tỉnh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Đ được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 09/ 01/ 2012 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Cao Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0001992 ngày 31/01/2023. Chị Đợi đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Đ và anh Tỉnh. Chị Đ và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Lũng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Văn Bình **Lương Thanh Hải** **Phạm Văn Hùng**